

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ ĐẦU THẦU THUỐC GENERIC TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2023

Trần Bá Kiên*

Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương

*Email: tranbakien77@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/10/2024

Ngày phản biện: 04/02/2025

Ngày duyệt đăng: 25/02/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Việc đấu thầu thuốc generic tại các cơ sở y tế nhằm đáp ứng nhu cầu thuốc kịp thời cho điều trị, khám chữa bệnh tại địa phương. Nghiên cứu phân tích kết quả trúng thầu thuốc nói chung, nhóm thuốc generic nói riêng là cần thiết nhằm đảm bảo cung ứng đủ thuốc và đúng quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế của tỉnh Hải Dương năm 2023. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu thuốc generic năm 2023 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Danh mục thuốc generic kế hoạch và danh mục thuốc generic thực hiện theo kết quả đấu thầu của các đơn vị y tế công lập theo kết quả đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế năm 2023. Sử dụng phương pháp mô tả hồi cứu. **Kết quả:** Tổng danh mục trúng thầu năm 2023 tại các cơ sở Y tế của tỉnh Hải Dương gồm 2304 thuốc, thực hiện được 72,38% tuy nhiên có chênh lệch khác nhau giữa các cơ sở y tế. Gói thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thực hiện trung bình đạt tỉ lệ 83,77% so với giá trúng thầu kế hoạch tại các cơ sở y tế công trên địa bàn tỉnh. Danh mục thuốc có nguồn gốc nước ngoài thấp hơn so với thuốc trong nước. Một số nhóm tác dụng được lý có số khoản mục trúng thầu nhiều như nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (28,18%); hormon và thuốc nội tiết (20,03%); thuốc tim mạch (16,47%). **Kết luận:** Tỉ lệ khoản mục thuốc generic trúng thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Hải Dương năm 2023 được thực hiện tương đối cao trên 80%, tuy nhiên giá trị thực hiện không đồng đều về cơ cấu và tỉ lệ giữa các cơ sở y tế. Tỉ lệ giá trị thuốc generic trúng thầu theo từng nhóm được thực hiện còn thấp ở các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, các gói thầu, các nhóm tác dụng và chỉ tập trung ở vài nhóm nhất định.

Từ khóa: Đấu thầu, thuốc generic, Hải Dương, năm 2023.

ABSTRACT

ANALYSIS OF THE IMPLEMENTATION OF THE BIDDING RESULTS FOR GENERIC DRUG IN HAI DUONG IN 2023

Tran Ba Kien*

HaiDuong Central College of Pharmacy

Backgrounds: Bidding for generic drugs at medical institutions is intended to address the immediate drug need for local medical treatment and examinations. Research and analysis of drug bidding results in general, and generic pharmaceuticals in particular, are required to ensure adequate drug supply and compliance with drug bidding requirements at medical institutions in Hai Duong province in 2023. **Objective:** To determine the implementation rate of generic drug bidding results in 2023 at medical examination and treatment facilities in Hai Duong province. **Materials and methods:** List of generic medications proposed and implemented in 2023 based on public health unit bidding results and drug bidding results at medical institutions. Using retrospective descriptive methods. **Results:** The total list of winning bids in 2023 at medical facilities in Hai Duong province included 2,304 drugs, implemented 72.38%, but there were differences between medical facilities. The average implementation rate of original or equivalent brand name drugs was 83.77% of the

planned winning bid price at public health facilities in the province. The list of drugs of foreign origin was lower than that of domestic drugs. Some pharmacological groups have a large number of winning bid items such as the group of drugs for treating parasites and anti-infective drugs (28.18%); hormones and endocrine drugs (20.03%); cardiovascular drugs (16.47%). **Conclusion:** The rate of winning bid generic drugs at medical facilities in Hai Duong province in 2023 is relatively high at over 80%, however, the implementation value is uneven in structure and proportion among medical facilities. The rate of winning bid generic drugs for each group is still low at public health facilities in the province, bidding packages, groups of effects and is only concentrated in certain groups.

Keywords: Bidding, generic drugs, Hai Duong, 2023.

I. ĐẶT VĂN ĐỀ

Việc cung ứng thuốc có vai trò hết sức quan trọng nhằm đảm bảo quyền của người dân được sử dụng thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý và an toàn, phù hợp với cơ cấu bệnh tật và từng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, là một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thuộc lĩnh vực quản lý dược nhằm góp phần đạt được mục tiêu chung của công tác y tế [1]. Hoạt động mua sắm thuốc ở các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh công lập trên cả nước đều được thực hiện bằng hình thức đấu thầu theo các hướng dẫn về đấu thầu mua thuốc tại các cơ sở y tế công lập theo Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 [2]; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá thay thế Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 [3]; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp [4]. Tại tỉnh Hải Dương, ngoài việc thực hiện đấu thầu thuốc tập trung theo quy định, các cơ sở y tế khám chữa bệnh đã thực hiện đấu thầu thuốc generic riêng tại đơn vị để đảm bảo cho việc cung ứng thuốc được kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi đơn vị. Nghiên cứu “Phân tích kết quả đấu thầu thuốc generic tại các cơ sở y tế của tỉnh Hải Dương năm 2023” được thực hiện với mục tiêu: Đánh giá tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu thuốc generic tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong năm 2023, phân tích sự khác biệt về tỉ lệ thực hiện giữa các cơ sở y tế và các nhóm thuốc, nhằm hiểu rõ mức độ đáp ứng nhu cầu điều trị và tình hình sử dụng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Danh mục thuốc generic trúng thầu tại các cơ sở khám chữa bệnh của tỉnh Hải Dương năm 2023 tại kết quả trúng thầu thuốc năm 2023 (dữ liệu online công khai tại Hệ thống giám định thông tin BHYT <https://quanlythuoc.vss.gov.vn/>)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Cơ mẫu:** Cơ mẫu trong nghiên cứu là toàn bộ các thuốc generic trong danh mục thuốc trúng thầu tại 20 cơ sở y tế của tỉnh theo hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng và được báo cáo tại Sở Y tế Hải Dương năm 2023 bao gồm các bệnh viện và trung tâm y tế. Cụ thể là: Bệnh viện (BV) Đa khoa tỉnh, BV Sản, BV Nhi, BV YHCT, BV PHCN, BV Mắt và Da liễu, BV Bệnh nhiệt đới, BV Phổi, Trung tâm y tế (TTYT) Ninh Giang, TTYT Kim Thành, TTYT Bình Giang, TTYT Thanh Miện, TTYT Kinh Môn, TTYT Chí Linh, TTYT Thanh Hà, TTYT Nam Sách, TTYT Cẩm Giàng, TTYT Thành phố, TTYT Tú Kỳ và TTYT

Gia Lộc. Thực tế nghiên cứu gồm 2.304 thuốc.

- **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp nghiên cứu sử dụng mô tả hồi cứu, bao gồm thu thập và phân tích số liệu đã có từ báo cáo kết quả đấu thầu thuốc generic của 20 cơ sở y tế thuộc Sở Y tế Hải Dương. Các chỉ số được tính toán dựa trên dữ liệu thu thập, được tính toán như sau:

$$\text{Tỉ lệ thực hiện}(\%) = \left(\frac{\text{Giá trị (hoặc khoản mục) thực tế sử dụng}}{\text{Giá trị (hoặc khoản mục) trúng thầu}} \right) \times 100$$

Trong đó:

- Giá trị (hoặc khoản mục) thực tế sử dụng: Là số lượng hoặc giá trị thuốc đã được sử dụng tại các cơ sở y tế.

- Giá trị (hoặc khoản mục) trúng thầu: Là số lượng hoặc giá trị thuốc đã được phê duyệt trong kết quả đấu thầu.

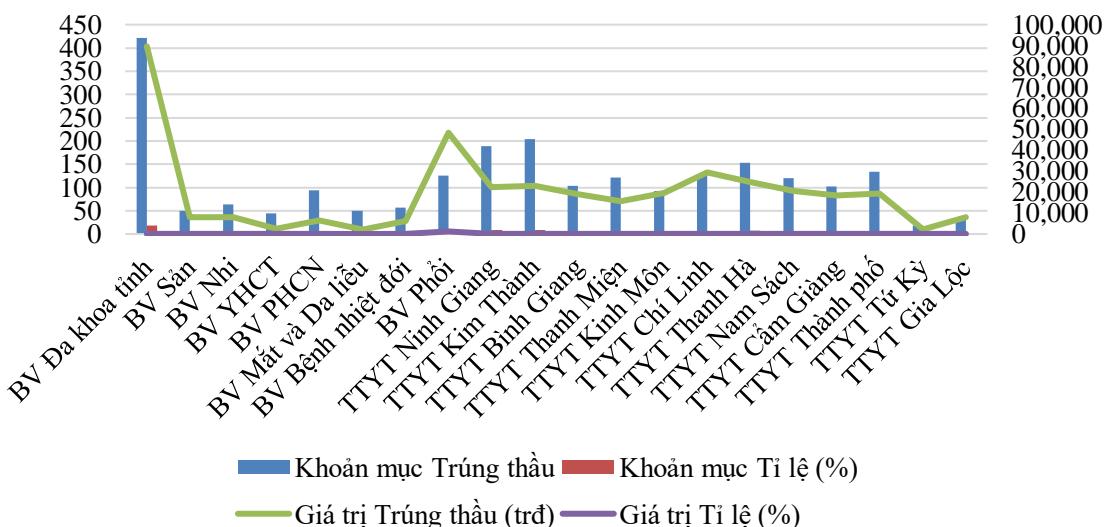
Từ báo cáo sử dụng kết quả trúng thầu thuốc năm 2023 do các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện tiến hành rà soát phân tích, so sánh tỉ lệ trúng thầu theo nhóm TCKT và giá trị, tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu /kế hoạch, tỉ lệ trúng thầu theo nguồn gốc xuất xứ, tỉ lệ trúng thầu theo nhóm tác dụng dược lý.

- **Xử lý số liệu:** Số liệu sau khi thu thập được rà soát làm sạch và sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2010 với hàm VLOOKUP, SUM để xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tỉ lệ trúng thầu theo khoản mục và giá trị tại các cơ sở y tế

Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo cơ sở y tế



Hình 1. Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo gói thầu theo các cơ sở y tế

Nhận xét: Tại Sở Y tế tỉnh Hải Dương, tỉ lệ khoản mục trong kết quả trúng thầu đạt tổng danh mục năm 2023 là 2.304 thuốc và giá trị 393.707 triệu đồng. Trong đó, so với tổng khoản mục trúng thầu của cả tỉnh, tỉ lệ của BV Đa khoa tỉnh đạt cao nhất là 18,32%, thấp nhất là TTYT Tứ Kỳ 0,78%. So với tổng giá trị trúng thầu của cả tỉnh, tỉ lệ của BV Đa khoa tỉnh đạt cao nhất là 22,76%, thấp nhất là TTYT Tứ Kỳ 0,56%.

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 84/2025

Như vậy, so với các cơ sở y tế khác trong toàn tỉnh, TTYT Tứ Kỳ là đơn vị đạt tỉ lệ trúng thầu theo khoản mục và giá trị thấp nhất.

3.2. Tỉ lệ giá trị kết quả trúng thầu so với kế hoạch tại các cơ sở y tế

Bảng 1. Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo gói thầu theo các cơ sở y tế (trđ: triệu đồng)

STT	Tên cơ sở y tế	Khoản mục			Giá trị		
		Trúng thầu	Kế hoạch	Tỉ lệ (%)	Trúng thầu (trđ)	Kế hoạch (trđ)	Tỉ lệ (%)
1	BV Đa khoa tỉnh	422	556	75,90	89.607	114.845	78,02
2	BV Sản	50	68	73,53	8.133	9.866	82,43
3	BV Nhi	63	87	72,41	8.105	9.010	89,95
4	BV YHCT	45	72	62,50	2.594	3.672	70,64
5	BV PHCN	94	153	61,44	6.495	7.915	82,06
6	BV Mắt và Da liễu	50	70	71,43	2.118	3.026	80,76
7	BV Bệnh nhiệt đới	57	80	71,25	6.065	6.686	90,72
8	BV Phổi	125	160	78,13	48.309	52.727	91,62
9	TTYT Ninh Giang	189	243	77,78	22.312	27.340	81,61
10	TTYT Kim Thành	204	289	70,59	22.965	26.556	86,48
11	TTYT Bình Giang	104	156	66,67	18.943	21.220	89,27
12	TTYT Thanh Miện	122	177	68,93	15.815	19.401	81,52
13	TTYT Kinh Môn	92	138	66,67	19.684	30.449	64,65
14	TTYT Chí Linh	125	177	70,62	29.555	33.469	88,31
15	TTYT Thanh Hà	153	209	73,21	24.698	27.513	89,77
16	TTYT Nam Sách	120	157	76,43	20.458	22.723	90,03
17	TTYT Cẩm Giàng	102	147	69,39	18.511	20.094	92,13
18	TTYT Thành phố	134	166	80,72	19.200	20.748	92,54
19	TTYT Tứ Kỳ	18	28	64,29	2.188	2.635	83,04
20	TTYT Gia Lộc	35	46	76,09	7.942	10.084	78,76
	Tổng	2.304	3.179	72,38	393.707	469.991	83,77

Nhận xét: Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu thuốc generic tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Hải Dương năm 2023 chưa đạt mức tối ưu. Cụ thể, tỉ lệ thực hiện theo khoản mục đạt 72,38%, trong khi theo giá trị là 83,77%, phản ánh sự chênh lệch trong sử dụng thuốc giữa các đơn vị. Trung tâm Y tế Thành phố có tỉ lệ thực hiện theo khoản mục cao nhất (80,72%), trong khi Bệnh viện Phục hồi chức năng (61,44%) và Trung tâm Y tế Tứ Kỳ (64,29%) có mức thấp nhất. Về giá trị, 16/20 đơn vị đạt trên 50%, trong đó Bệnh viện Phổi (91,62%), Bệnh viện Bệnh nhiệt đới (90,72%) và Trung tâm Y tế Thành phố (92,54%) có tỉ lệ cao nhất. Ngược lại, một số đơn vị chưa đạt 80%, thấp nhất là Trung tâm Y tế Kinh Môn (64,65%).

3.3. Tỉ lệ kết quả trúng thầu thuốc generic theo nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật và giá trị

Bảng 2. Tỉ lệ kết quả trúng thầu thuốc generic theo Tiêu chuẩn kỹ thuật và giá trị

Nhóm TCKT	Khoản mục	Tỉ lệ (%)	Giá trị (trđ)	Tỉ lệ (%)
Nhóm 1	606	26,31	119.711	30,41
Nhóm 2	340	14,78	94.526	24,01
Nhóm 3	118	5,12	39.072	9,92
Nhóm 4	1.143	49,60	115.861	29,43
Nhóm 5	97	4,20	24.5351	6,23
Tổng	2.304	100,0	393.7071	100,0

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 84/2025

Nhận xét: Trong gói thuốc generic, nhóm 5 có tỉ lệ thực hiện thấp nhất cả về khoản mục (4,20%) và giá trị (6,23%), trong khi nhóm 4 đạt tỉ lệ khoản mục cao nhất (49,6%). Nhóm 1 có giá trị sử dụng lớn nhất (30,41%) dù khoản mục thấp hơn nhóm 4, cho thấy thuốc nhóm này có đơn giá cao hoặc được dùng nhiều.

Nhóm 2 có tỉ lệ khoản mục thấp hơn nhóm 1 (14,78%) nhưng giá trị vẫn cao (24,01%), phản ánh đơn giá cao. Nhóm 3 có tỉ lệ thực hiện thấp (5,12% khoản mục, 9,92% giá trị), có thể do đặc thù điều trị hoặc khả năng thay thế.

Nhìn chung, các cơ sở y tế ưu tiên nhóm 1, 2, 4 là hợp lý, nhưng cần đánh giá nguyên nhân tỉ lệ thấp của nhóm 3 và 5 để tối ưu hóa sử dụng thuốc.

3.4. Tỉ lệ trung thầu theo nguồn gốc xuất xứ

Bảng 3. Số khoản mục, tỉ lệ thuốc generic trung thầu theo nguồn gốc, xuất xứ (thuốc trong nước/thuốc nước ngoài) tại các cơ sở khám chữa bệnh

Cơ sở y tế	Trong nước	Nước ngoài	Tỉ lệ	Cơ sở y tế	Trong nước	Nước ngoài	Tỉ lệ
BV Đa khoa tỉnh	231	191	1/0,83	TTYT Bình Giang	73	31	1/0,42
BV Sản	33	17	1/0,52	TTYT Thanh Miện	83	39	1/0,47
BV Nhi	40	23	1/0,58	TTYT Kinh Môn	82	10	1/0,12
BV YHCT	35	10	1/0,29	TTYT Chí Linh	85	40	1/0,47
BV PHCN	66	28	1/0,42	TTYT Thanh Hà	113	40	1/0,35
BV Mắt và Da liễu	31	19	1/0,61	TTYT Nam Sách	70	50	1/0,71
BV Bệnh nhiệt đới	35	22	1/0,63	TTYT Cẩm Giàng	80	22	1/0,28
BV Phổi	79	46	1/0,58	TTYT Thành phố	86	48	1/0,56
TTYT Ninh Giang	136	53	1/0,39	TTYT Tứ Kỳ	10	8	1/0,80
TTYT Kim Thành	158	46	1/0,29	TTYT Gia Lộc	18	17	1/0,94
Tổng số	1.544	760	1/0,49	-	-	-	-

Nhận xét: Thuốc sản xuất trong nước chiếm ưu thế trong đấu thầu thuốc generic tại Hải Dương, với số khoản mục gần gấp đôi thuốc nhập khẩu (1.544 so với 760, tỉ lệ 1/0,49). Đây là cơ hội cho doanh nghiệp dược nội địa khi Luật Đấu thầu 2023 có hiệu lực.

Bệnh viện tuyến tỉnh sử dụng thuốc nhập khẩu nhiều hơn do yêu cầu điều trị cao, như BV Đa khoa tỉnh (1/0,83) và BV Mắt & Da liễu (1/0,61). Ngược lại, trung tâm y tế tuyến huyện ưu tiên thuốc nội, như TTYT Kinh Môn (1/0,12) và Kim Thành (1/0,29), có thể do ngân sách hạn chế hoặc thuốc nội đáp ứng đủ nhu cầu.

Xu hướng sử dụng thuốc nội tại Hải Dương phù hợp với chủ trương chung, nhưng cần linh hoạt phân bổ thuốc nhập khẩu cho bệnh viện tuyến trên. Việc điều chỉnh cơ cấu thuốc trung thầu cần dựa trên chất lượng, nhu cầu điều trị và khả năng cung ứng để đảm bảo hiệu quả khám chữa bệnh.

3.5. Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo nhóm tác dụng

Bảng 4. Tỉ lệ thực hiện kết quả thuốc generic trúng thầu theo nhóm tác dụng về khoản mục và giá trị

STT	Nhóm thuốc	Số khoản mục	Tỉ lệ (%)	Giá trị (trđ)	Tỉ lệ (%)
1	Thuốc gây tê, gây mê, giãn cơ và giải giãn cơ	97	4,21	3.120	0,79
2	Thuốc Giảm đau, chống viêm không steroid, thuốc điều trị gut, xương khớp	105	4,56	3.590	0,91
3	Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	48	2,08	1.682	0,43
4	Thuốc giải độc, dùng trong trường hợp ngộ độc	53	2,30	3.042	0,77
5	Thống chống co giật, chống động kinh	32	1,39	668	0,17
6	Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	334	14,50	110.944	28,18
7	Thuốc điều trị đau nửa đầu	3	0,13	36	0,01
8	Thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch	39	1,69	10.812	2,75
9	Thuốc điều trị đường tiết niệu	18	0,78	1.467	0,37
10	Thuốc chống Parkinson	4	0,17	591	0,15
11	Thuốc tác dụng đối với máu	55	2,39	12.133	3,08
12	Thuốc tim mạch	351	15,23	64.850	16,47
13	Thuốc điều trị bệnh da liễu	24	1,04	2.665	0,68
14	Thuốc dùng chẩn đoán	6	0,26	1.441	0,37
15	Thuốc tẩy trùng và sát khuẩn	10	0,43	924	0,23
16	Thuốc lợi tiểu	6	0,26	142	0,04
17	Thuốc đường tiêu hóa	221	9,59	14.148	3,59
18	Hormon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	205	8,90	78.840	20,03
19	Thuốc làm mềm cơ và ức chế cholinesterase	4	0,17	139	0,04
20	Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	49	2,13	1.599	0,41
21	Thuốc thúc đẻ, cầm máu, chống đẻ non	19	0,82	1.365	0,35
22	Dung dịch lọc màng bụng, lọc máu	4	0,17	3.059	0,78
23	Thuốc chống rối loạn tâm thần và tác động lên hệ thần kinh	82	3,56	15.444	3,92
24	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	199	8,64	29.734	7,55
25	Thuốc điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	208	9,03	21.162	5,38
26	Khoáng chất và vitamin	128	5,56	10.099	2,57
	TỔNG	2.304	100,0	393.707	100,0

Nhận xét: Tổng số 2.304 khoản mục trúng thầu bao gồm 26 nhóm thuốc tác dụng được lý đa dạng. Trong đó, tỉ lệ đầu thầu số lượng thuốc thuộc nhóm Thuốc tim mạch là cao nhất (15,23%); sau đó đến thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (14,50%). Tỉ lệ thấp nhất là nhóm thuốc điều trị đau nửa đầu (0,13%). Ngoài ra, trong tổng giá trị 393.707 trđ trúng thầu, nhóm thuốc giá trị cao nhất là thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn (28,18%), xếp thứ hai là Hormon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết (20,03%), thấp nhất là nhóm thuốc lợi tiểu (0,04%).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Tỉ lệ trung thầu theo khoản mục và giá trị tại các cơ sở y tế

Về tỉ lệ trung thầu thực hiện của từng cơ sở y tế so với tổng kết quả của toàn Sở Y tế tỉnh Hải Dương, các khoản mục đấu thầu thực hiện không đồng đều về cơ cấu và tỉ lệ giữa các cơ sở y tế, thay đổi từ 0,78% - TTYT Tứ Kỳ đến 18,32% ở BV Đa khoa tỉnh. Về giá trị, thay đổi từ 0,56% - TTYT Tứ Kỳ đến 22,76% - ở BV Đa khoa tỉnh. Những chênh lệch này có thể phản ánh sự khác biệt trong công tác dự trù, nhu cầu điều trị và khả năng sử dụng thuốc tại từng cơ sở y tế. Sự khác biệt về quy mô hoạt động và nhu cầu điều trị: BV Đa khoa tỉnh là cơ sở y tế tuyến đầu, tiếp nhận nhiều ca bệnh nặng và điều trị chuyên sâu, dẫn đến nhu cầu sử dụng thuốc cao hơn. Ngược lại, các TTYT tuyến huyện như TTYT Tứ Kỳ có quy mô nhỏ hơn, số lượng bệnh nhân ít hơn, nên tỷ lệ sử dụng thấp hơn. Một số đơn vị có thể chưa đánh giá sát nhu cầu thực tế, dẫn đến mức sử dụng thuốc không đạt so với danh mục trung thầu. Việc lập kế hoạch thiếu chính xác có thể gây lãng phí hoặc thiếu hụt thuốc tại từng thời điểm. Một số cơ sở có thể chưa tận dụng tối đa danh mục đã trúng thầu, dẫn đến tỉ lệ thực hiện thấp. Điều này có thể do việc kê đơn, thói quen sử dụng thuốc của bác sĩ hoặc các yếu tố liên quan đến hướng dẫn điều trị. Do đó, cần có đánh giá sâu hơn về nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng thuốc theo danh mục trung thầu, đảm bảo cung ứng hợp lý và hiệu quả cho công tác điều trị.

4.2. Tỉ lệ giá trị kết quả quá trung thầu so với kế hoạch tại các cơ sở y tế

Về tỉ lệ khoản mục trung thầu so với kế hoạch: Sở Y tế tỉnh Hải Dương đạt tổng danh mục trung thầu năm 2023 gồm 2.304 thuốc, thực hiện được khoảng 72,38% so với kế hoạch là 3.179 thuốc. Gói thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thực hiện trung bình đạt tỉ lệ 83,77% so với giá trung thầu kế hoạch tại các cơ sở y tế công trên địa bàn tỉnh. Thực tế trong 2023- 2024 khắc phục hậu dịch bệnh Covid-19 gây ra nhiều thay đổi trong sử dụng thuốc và các quy định của Pháp luật về đấu thầu dẫn đến việc thực hiện thầu gấp khó khăn [5]. Nguyên nhân có thể đến từ sự khác biệt trong mô hình bệnh tật, công tác dự trù và khả năng sử dụng thuốc tại từng cơ sở. Để nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc trung thầu, cần có giải pháp điều chỉnh kế hoạch dự trù sát với thực tế, tăng cường theo dõi việc sử dụng thuốc, điều phối linh hoạt giữa các đơn vị và xây dựng hướng dẫn điều trị phù hợp với danh mục trung thầu.

4.3. Tỉ lệ kết quả trung thầu thuốc generic theo nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật và giá trị

Về tỉ lệ trung thầu theo nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật và giá trị, có đầy đủ 5 nhóm thuốc của gói generic, nhóm 5 có tỉ lệ thực hiện thấp nhất cả về khoản mục và giá trị sử dụng, nhóm 4 có tỉ lệ khoản mục cao nhất.

4.4. Tỉ lệ trung thầu theo nguồn gốc xuất xứ

Về nguồn gốc, danh mục thuốc có nguồn gốc nước ngoài nhiều hơn so với trong nước. Không có đơn vị nào chỉ có hoặc là thuốc nước ngoài và thuốc trong nước 100%. Điều này phản ánh xu hướng ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước trong hệ thống y tế công lập, phù hợp với chủ trương thúc đẩy ngành dược nội địa và chính sách đấu thầu hiện hành. Tuy nhiên, cần đánh giá kỹ nguyên nhân một số cơ sở y tế có tỉ lệ thuốc nhập khẩu cao, đặc biệt tại các bệnh viện tuyến tỉnh, để xem xét tính hợp lý và đảm bảo cân đối nguồn thuốc. Tăng cường sử dụng thuốc sản xuất trong nước nếu chất lượng đảm bảo và có thể thay thế thuốc nhập khẩu nhằm tối ưu chi phí và đảm bảo nguồn cung bền vững. Nghiên cứu kỹ hơn về cơ cấu thuốc nhập khẩu theo nhóm tác dụng để xác định nhóm nào chưa có

thuốc nội địa thay thế, từ đó có chiến lược phát triển thuốc trong nước phù hợp với nhu cầu điều trị. Theo quy định của Luật, những sản phẩm nằm trong danh mục thuốc được Bộ Y tế công bố có ít nhất 3 hãng trong nước sản xuất đáp ứng tiêu chí kỹ thuật, chất lượng và giá cả, thì chủ đầu tư quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào thuốc xuất xứ trong nước. Thuốc được Bộ Y tế công bố có ít nhất 3 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật, chất lượng, giá cả, khả năng cung cấp thì chủ đầu tư chỉ yêu cầu chào thuốc xuất xứ trong nước.

Để đảm bảo cung ứng thuốc hợp lý và hiệu quả, cần tăng cường công tác dự trữ dựa trên nhu cầu thực tế, theo dõi và điều chỉnh việc sử dụng thuốc định kỳ. Sở Y tế có thể hỗ trợ điều phối thuốc giữa các cơ sở để tránh lãng phí và thiếu hụt cục bộ. Đồng thời, cần tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng thuốc theo danh mục trung thầu và chuẩn hóa phác đồ điều trị. Bên cạnh đó, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá nguyên nhân tỉ lệ sử dụng thấp tại một số đơn vị là cần thiết để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

4.5. Tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo nhóm tác dụng

Tỉ lệ thực hiện thuốc theo nhóm tác dụng được lý có sự chênh lệch lớn giữa các cơ sở y tế, với tỉ lệ giá trị từ 0,04 - 28,18% và khoản mục từ 0,13 - 15,23%. Điều này phản ánh sự khác biệt về nhu cầu điều trị, mô hình bệnh tật và khả năng dự trữ thuốc. Một số nhóm thuốc có tỉ lệ cao do ưu tiên điều trị tại bệnh viện tuyến trên, trong khi nhóm có tỉ lệ thấp có thể chưa được sử dụng tối ưu.

Để cải thiện việc cung ứng và sử dụng thuốc, cần tăng cường dự trữ theo nhu cầu thực tế, xây dựng hệ thống theo dõi, hỗ trợ điều phối thuốc giữa các đơn vị, đào tạo bác sĩ và dược sĩ về danh mục trung thầu, đồng thời kiểm soát chặt chẽ quá trình đấu thầu để đảm bảo sử dụng thuốc hiệu quả.

V. KẾT LUẬN

Danh mục thuốc trúng thầu năm 2023 tại Sở y tế Hải Dương gồm 2.304 thuốc. Tỉ lệ khoản mục thuốc trúng thầu tại Sở y tế Hải Dương năm 2023 được thực hiện là 72,38% theo khoản mục, 83,77% theo giá trị. Tuy nhiên, giá trị thực hiện không đồng đều về cơ cấu và tỉ lệ giữa các cơ sở y tế. Tỉ lệ giá trị thuốc trúng thầu theo từng nhóm được thực hiện còn thấp ở các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, các gói thầu, các nhóm tác dụng và chỉ tập trung ở một vài nhóm nhất định. Các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương cần dự trữ thuốc phù hợp với nhu cầu điều trị, tăng tỉ lệ giá trị sử dụng so với trúng thầu, đồng thời cần xây dựng kế hoạch dự thầu sát với thực tế hơn nữa để đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện đấu thầu và số lượng thuốc đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại các cơ sở điều trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 43/2007/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp Dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam 2007 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020. 2007.
- Bộ Y tế. Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập. 2019.
- Bộ Y tế. Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 về danh mục thuốc đấu thầu, đấu thầu tập trung và thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá. 2020.
- Bộ Y tế. Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp. 2019.

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 84/2025

-
5. Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. 2021.
 6. Liên LTQ. Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung của các bệnh viện tuyến tỉnh tại Vĩnh Phúc năm 2017. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 500(2). <https://doi.org/10.51298/vmj.v500i2.375>.
 7. Quốc hội. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.
 8. Hương NTT, và cộng sự. Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023. 530(1), <https://doi.org/10.51298/vmj.v530i1.6586>.
 9. Danh LN, và cộng sự. Phân tích kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Y dược – Đại học Quốc gia Hà Nội*. 2021. 66-73. <https://doi.org/10.25073/2588-1132/vnumps.4292>.
-